

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình: Quản trị kinh doanh- CLC

Trình độ đào tạo: *Đại học chính quy hệ cử nhân*

Ngành đào tạo: *Quản trị kinh doanh chất lượng cao*

Mã ngành: 7340101.CLC

Phần 1: Thông tin về chương trình và đơn vị cấp bằng

1. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Chương trình đào tạo: Quản trị doanh nghiệp chất lượng cao

2. Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị doanh nghiệp chất lượng cao

3. Mã ngành: 7340101

4. Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

5. Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Kinh tế và Quản lý – Trường Đại học Điện lực

6. Yêu cầu đầu vào:

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc BTVH; Tham dự kỳ thi tuyển sinh đại học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Điện lực tuyển sinh viên đầu vào thông qua thi tuyển và xét tuyển. Đối với trường hợp xét tuyển, Trường thực hiện theo 2 phương thức: xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và xét điểm tổng kết học bạ lớp 12, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7. Thời gian đào tạo: 04 năm

Phần 2: Mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, học tập và đánh giá, cấu trúc chương trình đào tạo, mô tả học phần

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh trong tổ chức bao gồm các kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội như kinh tế học, quản trị; các kiến thức chuyên sâu trong quản trị kinh doanh; trang bị các kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức, kỹ năng phân tích, hoạt động kinh doanh, kỹ năng hoạch định chính sách, chiến lược phát triển toàn diện doanh nghiệp, có tư duy của một doanh nhân, tư duy của một lãnh đạo doanh nghiệp.

Đồng thời, chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh trình độ đại học chất lượng cao nhằm trang bị cho người học có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, có khả năng hội nhập tốt trong tiến trình hội nhập ASEAN về kiến thức chuyên ngành và ngoại ngữ. Với những kiến thức đã học, kết hợp với khả năng giao tiếp, hiểu và vốn tiếng Anh tốt, sẽ giúp cho các sinh viên làm được việc trong môi trường năng động, đáp ứng môi trường kinh doanh hòa nhập với thế giới và cạnh tranh cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để giải quyết nghiệp vụ trong quản trị kinh doanh, kiến thức tổng hợp về quản trị doanh nghiệp về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: quản lý tài chính, quản lý nhân sự, ... các nguyên lý quản trị cơ bản, quy luật kinh tế, kiến thức thức chính trị luật pháp có liên quan trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nhằm tích lũy kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh, giúp người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc chuyển đổi linh hoạt ngành nghề khi cần thiết.

1.2.2. Kỹ năng

Có kỹ năng hoàn thành công việc liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những công nghệ tiên tiến để giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có các kỹ năng thiết yếu của một nhà quản trị và điều hành doanh nghiệp, bao gồm các chuyên môn nghiệp vụ về quản trị nhân sự, xuất nhập khẩu, tổ chức sản xuất, quản trị chất lượng, marketing, bán hàng, hành chính, văn phòng, kỹ năng dự báo, phân tích, đánh giá và ra quyết định kinh doanh. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng. Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (hoặc tương đương).

1.2.3. Thái độ

Có ý thức, sáng kiến trong quá trình thực hiện công việc nghiệp vụ kinh doanh trong môi trường làm việc năng động, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự

học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

2. Chuẩn đầu ra

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
CDR – Kiến thức	1	Áp dụng được các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ tiên tiến trong ngành quản trị kinh doanh.
	2	Áp dụng được các kiến thức khoa học xã hội để lĩnh hội chuyên môn, giải quyết các tình huống trong quản lý công việc.
	3	Áp dụng được kiến thức công nghệ thông tin trong ngành quản trị kinh doanh
	4	Áp dụng được kiến thức để lập kế hoạch hoạt động quản trị kinh doanh.
	5	Áp dụng được kiến thức cơ bản để tổ chức, điều khiển và kiểm soát hoạt động quản trị kinh doanh.
	6	Áp dụng được các kiến thức cơ bản của khoa học quản lý về quản trị kinh doanh liên quan tới quản trị hoạt động các doanh nghiệp.
	7	Hiểu được các kiến thức về các lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp như Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị tác nghiệp, Phân tích hoạt động kinh doanh.
	8	Áp dụng được các kiến thức về một số lĩnh vực đặc thù của quản trị và vận hành doanh nghiệp như quản trị chất lượng, quản trị logistics.
	8a	Áp dụng các kiến thức về nghiệp vụ quản trị kinh doanh theo thông lệ quốc tế.
CDR – Kỹ năng	9	Có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề trong quản trị kinh doanh.
	10	Có kỹ năng hướng dẫn, động viên người khác thực hiện các công việc do mình quản lý.
	11	Có kỹ năng phản biện, giải quyết vấn đề trong các tình huống quản trị kinh doanh cụ thể.
	12	Có kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm.
	13	Có kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu chuyên môn, các quy định pháp lý ngành quản trị kinh doanh.
	14	Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong thực tế cuộc sống cũng như trong lĩnh vực chuyên môn về quản trị kinh doanh.
	15	Hiểu và phân tích, tổng hợp các nghiệp vụ về quản trị kinh doanh.
	16	Có kỹ năng tư duy sáng tạo nhằm tìm ra những ý tưởng, giải pháp mới trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
17	Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh trong thực tế, giải quyết những tình huống tác nghiệp trong quản trị kinh doanh.	
CDR – Mức	18	Hình thành khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách

Nhóm CDR	Mã CDR	Chi tiết
tự chủ và tự chịu trách nhiệm		nhiệm với kết quả làm việc của bản thân và nhóm.
	19	Có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ đặt ra.
	20	Hiểu được trách nhiệm về những ảnh hưởng, tác động của kết quả thực hiện công việc tới các bên liên quan và xã hội; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao.
	21	Hình thành ý thức đảm bảo chất lượng công việc theo tiêu chuẩn quy định; liên tục cải tiến, đổi mới sáng tạo trong công việc; có ý thức không ngừng học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng để phát triển sự nghiệp.

3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm các vị trí công tác sau:

Nhóm 1: Tự kinh doanh: Có khả năng tổ chức và quản lý (khởi nghiệp 01 dự án kinh doanh) một doanh nghiệp độc lập.

Nhóm 2: Nhân viên ở vị trí kinh doanh, Marketing, nhân sự, phân tích hoạt động kinh doanh trong các công ty, các tập đoàn đa quốc gia, các quốc gia nhà nước, các tổ chức cộng đồng.

Nhóm 3: Nhân viên trong cơ quan cấp Bộ và Chính quyền địa phương ở lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp

Nhóm 4: Trưởng nhóm hay trưởng chi nhánh của các công ty, tập đoàn, các tổ chức trong nước và quốc tế (khi đã có kinh nghiệm)

Nhóm 5: Vị trí trưởng phòng quản lý bộ phận như: Trưởng phòng kinh doanh, trưởng phòng sales, trưởng phòng Marketing, Nhân sự,.. (khi đã có kinh nghiệm)

Nhóm 6: Nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng. Giáo viên giảng dạy các môn học quản trị kinh doanh tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

Sinh viên QTDN hệ chất lượng cao có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong các doanh nghiệp và tổ chức khác.

4. Chiến lược giảng dạy, học tập

Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập:

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá theo mỗi học kỳ theo khối lượng kiến thức học tập (số tín chỉ) đăng ký học trong kỳ và điểm tích lũy từ đầu khoá học đến kỳ hiện tại.

Đánh giá kết quả học phần gồm điểm quá trình (trọng số 30%) và điểm thi kết thúc học phần (trọng số 70%).

Điểm quá trình được đánh giá dựa trên sự chuyên cần, đóng góp của người học trong học tập, điểm kiểm tra hay điểm bài tập lớn của người học. Điểm thi kết thúc học phần được thực hiện dưới hình thức thi trắc nghiệm, tự luận hoặc thực hành cụ thể trên các phần mềm quản lý, bài thực hành thực tế.

Cách tính điểm theo hệ áp dụng quy chế đào tạo tín chỉ, chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành. Cụ thể từ 8,5-10 (A- Giỏi); từ 8,0 - 8,4 (B+- Khá); từ 7,0 – 7,9 (B – Khá); từ 6,5-6,9 (C+ -Trung bình); từ 5,5-6,4 (C- Trung bình); từ 4,0 – 5,4 (D -Trung bình yếu) và dưới 4,0 (F-Kém).

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm tích lũy của mỗi học kỳ hay năm học, khoá học theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Kết quả đánh giá học phần giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, kỹ năng mềm không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy.

Điểm trung bình chung học kỳ được dùng để xét buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, đăng ký học bằng kép, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ.

Điểm trung bình chung tích lũy được dùng để xét buộc thôi học, xếp loại học lực, xếp hạng tốt nghiệp

6. Cấu tạo chương trình QTDN- CLC

Khối kiến thức		Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin	10		8
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên	11		9
	Khối kiến thức Khoa học Xã hội và nhân văn	5		4
	Ngoại ngữ	7		5
	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Chứng chỉ		
Giáo dục chuyên nghiệp	Cơ sở ngành	18		14
	Chuyên ngành bắt buộc	52		41
	Chuyên ngành tự chọn	QTDN- CLC	11	9
	Thực tập tốt nghiệp	4		3
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	10		8
		117	11	100%
		128		

7. Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra			Ghi chú
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
1. Kiến thức giáo dục đại cương						
1	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	x		x	Tiếng Việt
1	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	x		x	Tiếng Việt
2	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		x	Tiếng Việt
2	1	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	x		x	Tiếng Việt
1	1	Tiếng Anh 1		x		Tiếng Việt

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra			Ghi chú
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
1	2	Tiếng Anh 2		x		Tiếng Việt
1,2	1,2	Giáo dục thể chất	x			Tiếng Việt
1	2	Giáo dục quốc phòng	x			Tiếng Việt
1	1	Toán cao cấp 1	x			Tiếng Việt
1	2	Toán cao cấp 2	x	x		Tiếng Việt
1	2	Xác suất thống kê	x	x	x	Tiếng Việt
1	1	Nhập môn tin học	x	x	x	Tiếng Việt
1	1	Pháp luật đại cương	x	x	x	Tiếng Việt
2	1	Quản trị học	x	x	x	Tiếng Việt
2	2	Kỹ năng mềm	x	x	x	Tiếng Việt
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc						
1	1	Kinh tế vi mô	x	x		Tiếng Việt
1	2	Kinh tế vĩ mô	x	x		Tiếng Việt
2	2	Marketing căn bản	x	x		Tiếng Việt
2	2	Nguyên lý thống kê kinh tế	x	x		Tiếng Việt
3	1	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	x		x	Tiếng Việt
2	1	Luật kinh tế	x	x		Tiếng Việt
1	1	Nguyên lý kế toán	x	x	x	Tiếng Việt
2.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn						
2	1	Marketing căn bản (*)				Tiếng Việt
2.2. Kiến thức ngành						
2.2.1. Kiến thức ngành bắt buộc						
3	2	Quản lý nhân lực	x	x	x	Tiếng Anh
2	2	Quản lý tài chính	x	x	x	Tiếng Anh
3	2	Hành vi tổ chức	x	x	x	Tiếng Anh
2	2	Quản lý tác nghiệp và chuỗi cung ứng	x	x	x	Tiếng Anh
2	1	Tiếng Anh chuyên ngành	x	x	x	Tiếng Anh
3	2	Kế toán quản trị và chi phí	x	x	x	Tiếng Việt
3	2	Hệ thống thông tin quản lý (*)	x	x		Tiếng Việt
2	1	Kinh tế lượng (*)	x	x		Tiếng Việt
3	1	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	x	x	x	Tiếng Việt
3	2	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược	x	x	x	Tiếng Anh
2.2.2. Kiến thức ngành tự chọn						
		PP Nghiên cứu khoa học (*0)				Tiếng Việt
2	1	Quản lý nhân lực (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
2	1	Quản lý tài chính (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Hành vi tổ chức (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý tác nghiệp (0*)		x	x	Tiếng Việt
		Quản lý chiến lược (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
2.3 Kiến thức chuyên ngành						

Năm học	Kỳ học	Học phần	Chuẩn đầu ra			Ghi chú
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
<i>2.3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>						
4	1	Quản lý logistics	x	x	x	Tiếng Việt
3	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	x	x	x	Tiếng Việt
2	2	Kế toán doanh nghiệp	x	x	x	Tiếng Việt
3	1	Tài chính doanh nghiệp	x	x	x	Tiếng Việt
3	1	Phân tích thẩm định dự án	x	x	x	Tiếng Việt
3	2	Quản lý marketing	x	x	x	Tiếng Anh
3	1	Quản lý và kiểm soát dự án	x	x	x	Tiếng Anh
4	1	Thương mại điện tử	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	x	x	x	Tiếng Việt
<i>2.3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn</i>						
3	1	Lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng (*)	x	x	x	Tiếng Anh
3	1	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam (*)	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Marketing dịch vụ (*)	x	x	x	Tiếng Việt
3	2	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương (*)	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Quản trị kinh doanh quốc tế (*)	x	x	x	Tiếng Anh
		Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý công nghệ (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Nghiên cứu marketing (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Tiếng Anh chuyên ngành nâng cao (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý rủi ro (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý mua hàng (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý marketing (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý dự án (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản lý chất lượng (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
		Quản trị kinh doanh quốc tế (0*)	x	x	x	Tiếng Việt
4	1	Thực hành môn học QTDN	x	x	x	Tiếng Việt
4	2	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	Tiếng Việt
4	2	Khoá luận tốt nghiệp	x	x	x	Tiếng Việt

8. Kế hoạch học tập dự kiến

TT	MMH	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghi chú
1	9211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	BM KHCT	2	1	1	
2	9211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	BM KHCT	3	1	2	
3	9211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KNN	2	2	2	
4	9211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	KHCB	3	2	1	
5	9210011	Tiếng Anh 1	KNN	4	1	1	
6	9210012	Tiếng Anh 2	KNN	3	1	2	
7	9210015-9210018	Giáo dục thể chất	BM GDTC&	4	1,2	1,2	

TT	MMH	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
			QPAN				
8	9228032-9228035	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	BM GDTC& QPAN	11	1	2	
9	9210001	Toán cao cấp 1	KHTN	2	1	1	
10	9210002	Toán cao cấp 2	CNTT	2	1	2	
11	9210004	Xác xuất thống kê	KHTN	2	1	2	
12	9203001	Nhập môn tin học	CNTT	3	1	1	
13	9211005	Pháp luật đại cương	BM KHCT	2	1	1	
14	9207028	Quản trị học	KT&QL	3	2	1	
15	001230	Kỹ năng mềm	BM KHCT	2	2	2	
16	9207056	Kinh tế vi mô	KT&QL	3	1	1	
17	9207057	Kinh tế vĩ mô	KT&QL	2	1	2	
18	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	KT&QL	3	2	2	
19	9208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	KT&QL	3	2	2	
20	9211006	Luật kinh tế	BM KHCT	2	3	1	
21	9208018	Nguyên lý kế toán	KT&QL	3	2	1	
22	8207002	Marketing căn bản (*)	KT&QL	2	2	1	Tự chọn
23	9207022	Quản lý nhân lực	KT&QL	3	3	2	
24	9208027	Quản lý tài chính	KT&QL	3	2	2	
25	9207011	Hành vi tổ chức	KT&QL	2	3	2	
26	9207026	Quản lý tác nghiệp và chuỗi cung ứng	KT&QL	3	2	2	
27	9207046	Tiếng Anh chuyên ngành	KT&QL	3	2	1	
28	9208007	Kế toán quản trị và chi phí	KT&QL	2	3	2	
29	9207012	Hệ thống thông tin quản lý (*)	KT&QL	2	3	2	Tự chọn
30	9207008	PP Nghiên cứu khoa học (*0)	KT&QL	2			Tự chọn
31	9202302	Kinh tế lượng (*)	QLCN& NL	3	2	1	Tự chọn
32	9208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	KT&QL	2	3	1	Tự chọn
33	9207063	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	KT&QL	2	3	2	Tự chọn
34	9207045	Chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược	KT&QL	2	4	1	
35	8207022	Quản lý nhân lực (0*)	KT&QL	3			Tự chọn
36	8208027	Quản lý tài chính (0*)	KT&QL	3			Tự chọn
37	8207011	Hành vi tổ chức (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
38	8207026	Quản lý tác nghiệp (0*)	KT&QL	3			Tự chọn
39	8207045	Quản lý chiến lược (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
40	9207019	Quản lý logistics	KT&QL	2	4	1	
41	9208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	KT&QL	3	3	2	
42	9208003	Kế toán doanh nghiệp	KT&QL	3	2	2	
43	9208028	Tài chính doanh nghiệp	KT&QL	3	3	1	
44	9208024	Phân tích thẩm định dự án	KT&QL	2	3	1	
45	9207020	Quản lý marketing	KT&QL	2	3	2	
46	9207037	Quản lý và kiểm soát dự án	KT&QL	2	3	1	
47	9207036	Thương mại điện tử	KT&QL	2	4	1	
48	907069	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	KT&QL	2	4	1	
49	9207016	Lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng (*)	KT&QL	2	3	1	Tự chọn
50	9208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam (*)	KT&QL	3	3	1	Tự chọn
51	9207003	Marketing dịch vụ (*)	KT&QL	2	4	1	Tự chọn

TT	MMH	Tên môn học	Khoa QL	TC	Năm thứ	Học kỳ	Ghú chú
52	9207005	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương (*)	KT&QL	2	3	2	Tự chọn
53	9207033	Quản trị kinh doanh quốc tế (*)	KT&QL	2	4	1	Tự chọn
54	8208071	Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
55	8207018	Quản lý công nghệ (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
56	8207004	Nghiên cứu marketing (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
57	8207038	Tiếng Anh chuyên ngành nâng cao (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
58	8207024	Quản lý rủi ro (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
58	8207048	Quản lý mua hàng (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
59	8207020	Quản lý marketing (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
60	8207037	Quản lý dự án (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
61	8207016	Quản lý chất lượng (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
62	8207033	Quản trị kinh doanh quốc tế (0*)	KT&QL	2			Tự chọn
63	8207035	Thực hành môn học QTDN	KT&QL	4	4	1	
64	8208040	Thực tập tốt nghiệp	KT&QL	4	4	2	
65	8208037	Khoá luận tốt nghiệp	KT&QL	10	4	2	
		Cộng		128			

9. Mô tả văn tắt học phần

STT	Mã HP	Học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					33
1	9211001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tiếng Việt	Nắm được kiến thức bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác- Lenin và từng bước xác lập thế giới quan	2
2	9211002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	Tiếng Việt	Nắm rõ và vận dụng những nội dung trọng tâm của học thuyết kinh tế Mác- Lenin về PTSX TBCN	3
3	9211004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tiếng Việt	Nắm được và vận dụng các nội dung có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh	2
4	9211003	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	Tiếng Việt	Nắm được đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin yêu Đảng CS Việt Nam.	3

5	9210011	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh	Nắm và vận dụng được kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm thứ nhất. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 1500 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành.	4
6	9210012	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh	Nắm và vận dụng kiến thức Anh văn ở trình độ B ở năm học thứ hai. Cung cấp vốn từ vựng khoảng 2000- 3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động, cấu trúc used to	3
9	9210015- 9210018	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục thể chất trong trường cao đẳng, đại học không chuyên thể dục, thể thao	4
10	9228032- 9228035	Giáo dục quốc phòng	Tiếng Việt	Thực hiện theo qui định về chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh, ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	11
11	9210001	Toán cao cấp 1	Tiếng Việt	Nắm và vận dụng được một cách cơ bản về Đại số tuyến tính như: Không gian véc tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức... Môn học không đi sâu vào việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm nền cho các môn học khác	2
12	9210002	Toán cao cấp 2	Tiếng Việt	Nắm được kiến thức về giới hạn hàm số, phép tính vi phân tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số	2
13	9210004	Xác suất thống kê	Tiếng Việt	Nắm được các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất: Các khái niệm và các định lý về xác suất và biến ngẫu nhiên một chiều. Phần lý thuyết về thống kê toán học gồm lý thuyết mẫu, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê.	2
14	9203001	Nhập môn tin học	Tiếng Việt	Nắm được các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển.	3
15	9211005	Pháp luật đại cương	Tiếng Việt	Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật. Ngoài ra còn giáo dục ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên, để góp phần vào việc xây dựng ý thức sống và học tập theo Hiến pháp và Pháp luật.	2
16	9207028	Quản trị học	Tiếng Việt	Cung cấp các nội dung kiến thức bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị; thông tin và ra quyết định trong quản trị; các chức năng quản trị (Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra); lý thuyết về tổ chức và hành vi của tổ chức.	3
	1230	Kỹ năng mềm	Tiếng Việt	Nắm được các kiến thức về kỹ năng mềm nhằm áp dụng trong thực tiễn như: kỹ năng tự tin trong giao tiếp, trình bày và bảo vệ các vấn đề một cách logic, kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả...	2
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					95
2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH					18

2.1.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH BẮT BUỘC					16
17	9207056	Kinh tế vi mô	Tiếng Việt	Nắm được nội dung kiến thức cơ bản của Kinh tế vi mô bao gồm: Kinh tế học và các vấn đề cơ bản của kinh tế học, thị trường, cung và cầu, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất, cấu trúc thị trường và cạnh tranh không hoàn hảo, thị trường các yếu tố sản xuất, cân bằng tổng thể, vai trò của chính phủ trong nền kinh tế.	3
18	9207057	Kinh tế vĩ mô	Tiếng Việt	Nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô, tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tổng cung và chu kỳ kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát, kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.	2
19	8207006	Nguyên lý thống kê kinh tế	Tiếng Việt	Nắm được các khái niệm và các phương pháp cơ bản phân tích và xử lý các số liệu thống kê kinh tế, các khái niệm về biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất thông dụng; các phương pháp lấy mẫu và các phân phối mẫu; ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các giả thuyết thống kê; các phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp phân tích tương quan và hồi quy.	3
20	9208302	Phương pháp tối ưu trong kinh tế	Tiếng Việt	Nắm được những kiến thức cơ bản về mô hình hóa bài toán, nắm được các phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính và bài toán đối ngẫu, mô hình mạng và lý thuyết ra quyết định. Trang bị cho sinh viên kỹ năng chuyên các tình huống thực tế trong quản lý kinh tế thành dạng mô hình toán học, từ đó giúp đưa ra quyết định tối ưu trong kinh doanh. Ngoài ra, môn học cung cấp cho sinh viên một số phần mềm giải các bài toán quy hoạch tối ưu.	3
21	9211006	Luật kinh tế	Tiếng Việt	Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương nói chung và về luật kinh tế nói riêng bao gồm: Kiến thức pháp luật khi bắt đầu thành lập doanh nghiệp, các hợp đồng sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh (hợp đồng, cạnh tranh, bồi thường thiệt hại...) và luật doanh nghiệp khi rút khỏi thị trường (giải thể, phá sản) giao kết, thực hiện hợp đồng, thủ tục giải quyết các tranh chấp phát sinh nhằm giảm thiểu rủi ro, chi phí trong quá trình kinh doanh.	2
22	9208018	Nguyên lý kế toán	Tiếng Việt	Nắm và vận dụng kiến thức cơ bản về: Bản chất hạch toán kế toán, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán và hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, sổ kế toán và các hình thức sổ kế toán, bộ máy kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán.	3
2.1.2 KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH TỰ CHỌN					2
23	8207002	Marketing căn bản (*)	Tiếng Việt	Nắm được bản chất của hoạt động marketing, quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing	2

				- MIX (sản phẩm, giá, phân phối và xúc tiến bán hàng) cho thị trường mục tiêu.	
2.2. KIẾN THỨC NGÀNH					27
2.2.1. KIẾN THỨC NGÀNH BẮT BUỘC					27
28	9207022	Quản lý nhân lực	Tiếng Anh	Nắm và vận dụng được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.	3
29	9208027	Quản lý tài chính	Tiếng Anh	Nắm được những vấn đề căn bản của quản trị tài chính, mô hình dòng tiền, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, rủi ro và lợi nhuận, trái phiếu và cổ phiếu, chi phí vốn, phân tích và quyết định đầu tư, đòn bẩy tài chính, quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu và hàng tồn kho	3
30	9207011	Hành vi tổ chức	Tiếng Anh	Giúp cho học viên nắm được những kiến thức bao gồm: Khái niệm và nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, cơ sở của hành vi cá nhân (nhận thức, thái độ, tính cách), học tập và động cơ, ra quyết định cá nhân, xung đột trong tổ chức, nhóm và tổ, xây dựng nhóm và tổ hiệu quả, ra quyết định nhóm và lãnh đạo trong doanh nghiệp.	2
31	9207026	Quản lý tác nghiệp và chuỗi cung ứng	Tiếng Anh	Giúp cho học viên nắm được kiến thức: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất.	3
32	9207046	Tiếng Anh chuyên ngành	Tiếng Anh	Giúp cho học viên nắm vững và vận dụng những kiến thức bao gồm: Các bài đọc về quản trị và tổ chức (Organizations and Management), các bài đọc về kinh tế, thị trường (Economy and Economis, Market), kế toán (Accouting), tài chính (Finance), Marketing, quản trị nhân lực (Human Resource Management), quản trị kinh doanh khách sạn (hotel management), quản trị kinh doanh nhà hàng (restaurant management), quản trị tour (Tour management).	3
33	9208007	Kế toán quản trị và chi phí	Tiếng Việt	Giúp cho học viên nắm vững những vấn đề chung về kế toán quản trị và chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ và phân tích báo cáo bộ phận, dự toán sản xuất kinh doanh, phân tích biến động chi phí, đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá sản phẩm, thông tin thích hợp của kế toán cho việc ra quyết định.	2
34	9207012	Hệ thống thông tin quản lý (*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về cơ sở hạ tầng CNTT, các phương pháp khai thác Internet và cơ sở hạ tầng CNTT mới, cải tổ quy trình nghiệp vụ và cải tiến hệ thống, thực hành thiết kế và sử dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp, hệ thống quản	2

				lý toàn doanh nghiệp ERP.	
35	9207008	PP Nghiên cứu khoa học (*0)	Tiếng Việt	Nắm vững kiến thức bao gồm khái niệm nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học (Nghiên cứu mô tả, nghiên cứu giải pháp, nghiên cứu dự án, nghiên cứu và triển khai (R&D)), trình tự nghiên cứu khoa học bao gồm: Lựa chọn đề tài khoa học, hình thành luận văn khoa học (hình thành nghiên cứu khoa học), chứng minh luận điểm khoa học, trình bày luận điểm khoa học.	2
36	9202302	Kinh tế lượng (*)	Tiếng Việt	Giúp cho người học nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Mô hình hồi quy tuyến tính hai biến, mô hình hồi quy bội (hồi quy đa biến), Suy diễn thống kê và dự báo, phân tích hồi quy với biến định tính, kiểm định và lựa chọn mô hình, mô hình hồi quy với số liệu chuỗi thời gian, tương quan trong mô hình hồi quy chuỗi thời gian.	3
37	9208306	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế (*)	Tiếng Việt	Nắm vững được những kiến thức cơ bản bao gồm: Các dụng cụ đo lường, mã hóa- sơ đồ mã, bản hỏi đến phần mềm SPSS, sử dụng hàm trong bảng tính, vẽ đồ thị trên bảng tính, phân tích độ nhạy và phân tích hồi quy, quy trình lập bài toán trên bảng tính, tổng hợp dữ liệu, giải quyết các thuật toán thống kê trên bản tính (thống kê mô tả phân tích đơn biến, thống kê mô tả bản chéo, thống kê mô tả suy diễn- kiểm định, thống kê suy diễn: So sánh trị trung bình)	2
38	9207063	Quản trị bán và dịch vụ chăm sóc khách hàng (*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng như các khái niệm nền tảng, các nguyên tắc, kỹ thuật... trong quản trị hoạt động bán hàng, quản trị nhân viên bán hàng và hoạt động chăm sóc khách hàng.	2
39	9207045	Chiến lược kinh doanh và quản trị chiến lược	Tiếng Anh	Nắm vững và vận dụng kiến thức chung về chiến lược, hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược.	2
2.2.2. KIẾN THỨC NGÀNH TỰ CHỌN					
40	8207022	Quản lý nhân lực (0*)	Tiếng Việt	Nắm và vận dụng được nội dung cơ bản của hoạt động quản trị nhân lực, phân tích công việc, lập kế hoạch, tuyển dụng nhân viên đến việc đãi ngộ, trả công, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các quan hệ nhân sự ở trong doanh nghiệp.	3
41	8208027	Quản lý tài chính (0*)	Tiếng Việt	Nắm được những vấn đề căn bản của quản trị tài chính, mô hình dòng tiền, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, rủi ro và lợi nhuận, trái phiếu và cổ phiếu, chi phí vốn, phân tích và quyết định đầu tư, đòn bẩy tài chính, quản trị tiền mặt, quản trị khoản phải thu và hàng tồn kho	3
42	8207011	Hành vi tổ chức (0*)	Tiếng Việt	Giúp cho học viên nắm được những kiến thức bao gồm: Khái niệm và nội dung cơ bản của hành vi tổ chức, cơ sở của hành vi cá nhân (nhận thức, thái độ, tính cách), học tập và động	2

				ơ, ra quyết định cá nhân, xung đột trong tổ chức, nhóm và tổ, xây dựng nhóm và tổ hiệu quả, ra quyết định nhóm và lãnh đạo trong doanh nghiệp.	
43	8207026	Quản lý tác nghiệp (0*)	Tiếng Việt	Giúp cho học viên nắm được kiến thức: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất.	3
44	8207045	Quản lý chiến lược (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng kiến thức chung về chiến lược, hoạch định chiến lược, nhiệm vụ chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, chiến lược công ty, chiến lược ở cấp đơn vị kinh doanh, các biện pháp thực hiện đánh giá và điều chỉnh chiến lược.	2
2.3 KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH					50
2.3.1 KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC					21
45	9207019	Quản lý logistics	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về logistics bao gồm: Tổng quan về logistics và chuỗi cung ứng, quản lý nhu cầu và dịch vụ khách hàng, mua sắm và quản lý cung cấp, quyết định kho hàng, hệ thống vận tải, các mối quan hệ Logistic và bên Logistics thứ ba, Logistic và hệ thống thông tin chuỗi cung ứng, thiết kế mạng lưới logistics và vị trí nhà xưởng, thách thức đối với logistics và chuỗi cung ứng tương lai.	2
46	9208301	Phân tích hoạt động kinh doanh	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp cho học viên những nội dung kiến thức bao gồm: Tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất, phân tích chi phí kinh doanh, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến kết quả đó nhằm tìm hiểu bản chất và nguyên nhân để có thể đề xuất các biện pháp khắc phục.	3
47	9208003	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về tổng quan về tổ chức công tác kế toán, kế toán hàng hóa, vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán vốn bằng tiền và thanh toán, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính doanh nghiệp.	3
48	9208028	Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về tổng quan về tài chính doanh nghiệp, chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp, nguồn vốn của doanh nghiệp, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp, chi phí vốn và cơ cấu vốn, định giá doanh nghiệp và quản lý vốn lưu động, vốn cố	3

				định trong doanh nghiệp., phân tích tài chính doanh nghiệp.	
49	9208024	Phân tích thẩm định dự án	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về phân tích thẩm định dự án cung cấp học viên các kiến thức bao gồm: Tổng quan về phân tích dự án đầu tư, báo cáo dòng tiền dự án, tính toán dòng tiền dự án, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, thẩm định dự án, phân tích lạm phát, quy mô và thời điểm đầu tư, rủi ro dự án và các phương pháp phân tích rủi ro dự án, phân tích mô phỏng dự án.	2
50	9207020	Quản lý marketing	Tiếng Anh	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Các vấn đề chung về quản lý Marketing, chiến lược và kế hoạch Marketing, phân tích môi trường marketing, các mô hình và phương pháp xây dựng chiến lược Marketing, chiến lược và quản lý sản phẩm, tuyển dụng và quản lý lực lượng bán hàng, khuyến khích và quảng bá sản phẩm, đánh giá chiến lược Marketing.	2
51	9207037	Quản lý và kiểm soát dự án	Tiếng Anh	Nội dung học phần Quản lý dự án cung cấp cho học viên kiến thức bao gồm: Giới thiệu các vấn đề cơ bản về dự án, quy trình quản lý dự án, cấu trúc phân công công việc và xây dựng cấu trúc công việc, ngân sách, tài chính cho dự án, lập kế hoạch và tiến độ dự án, tổ chức dự án, kiểm soát dự án, quản trị rủi ro của dự án, quản lý dự án với Microsoft Project.	2
52	9207036	Thương mại điện tử	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về thương mại điện tử, cơ sở để phát triển thương mại điện tử, các hình thức giao dịch trong TMĐT, thanh toán trong thương mại điện tử, doanh nghiệp Việt Nam với thương mại điện tử.	2
53	907069	Lập kế hoạch và khởi sự kinh doanh	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được những vấn đề cốt yếu cho việc khởi sự kinh doanh như những kế sách,, công nghệ, địa điểm, marketing, tài chính, ý tưởng được lựa chọn cho khởi nghiệp kinh doanh, lập kế hoạch cụ thể cho khởi sự kinh doanh, và thực hành lập kế hoạch kinh doanh cho việc khởi sự.	2
2.3.2 KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN					11
54	9207016	Lập kế hoạch và kiểm soát chất lượng (*)	Tiếng Anh	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Những vấn đề cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TQM, các công cụ trong quản lý chất lượng, các phương pháp cải tiến chất lượng, các phương pháp nâng cao chất lượng thiết kế, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000.	2
55	9208036	Thuế và hệ thống thuế Việt Nam (*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí và các loại thuế khác	3
56	9207003	Marketing dịch vụ (*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Tổng quan về marketing dịch vụ, nâng cao năng suất trong marketing dịch vụ, khác biệt hóa và định vị dịch vụ của doanh nghiệp, chất	2

				lượng dịch vụ, Marketing Mix dịch vụ, lập kế hoạch, tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ.	
57	9207005	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương (*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới, hợp đồng thương mại Quốc tế, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, vận tải quốc tế, chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, vận tải đa phương thức quốc tế, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu chuyên chở bằng đường biển, các điều kiện thương mại quốc tế.	2
58	9207033	Quản trị kinh doanh quốc tế (*)	Tiếng Anh	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Khái quát về kinh doanh quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế, các định chế và chủ thể trong kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh doanh tài chính tiền tệ quốc tế, kinh doanh các dịch vụ quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế, đàm phán và giao dịch trong kinh doanh quốc tế.	2
59		Quản lý quan hệ khách hàng (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về khách hàng, khái niệm về quản trị quan hệ khách hàng, giao dịch với khách hàng, xây dựng quy trình quản trị quan hệ khách hàng, thực hiện chăm sóc khách hàng, chuỗi công thức Cascade, văn hóa chăm sóc khách hàng.	2
60		Quản lý công nghệ (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Tổng quan về công nghệ trong sản xuất kinh doanh, vai trò của công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, vòng đời công nghệ, công nghệ và việc tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, công nghệ phù hợp, đánh giá và lựa chọn công nghệ, những vấn đề cơ bản trong chuyển giao công nghệ, dự báo công nghệ, các vấn đề cơ bản trong xây dựng chiến lược công nghệ, chính sách khoa học công nghệ quốc gia và ảnh hưởng tới chiến lược công nghệ của công ty.	2
61		Nghiên cứu marketing (0*)	Tiếng Việt	Nội dung học phần Nghiên cứu Marketing trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu Marketing, xác định mục tiêu nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu, môi trường nghiên cứu Marketing, lập kế hoạch lấy mẫu, phương pháp nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp, nghiên cứu dựa trên khảo sát với các bản hỏi, thiết kế bản hỏi, phân tích thống kê dữ liệu và diễn giải, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu, một số lĩnh vực nghiên cứu Marketing.	2
62		Tiếng Anh chuyên ngành nâng cao (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Kỹ năng đọc dịch tài liệu chuyên ngành, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết lĩnh vực quản trị kinh doanh, từ điển thuật ngữ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.	2
63		Quản lý rủi ro (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Giới thiệu các vấn đề cơ bản về rủi ro, các phương pháp phân tích rủi ro, định nghĩa hệ thống và cấu trúc, đánh giá rủi ro, hậu quả của	2

				hồng học và mức độ nguy hiểm, tính toán kinh tế tài chính, các phương pháp kiểm soát rủi ro, dữ liệu để nghiên cứu rủi ro.	
64		Quản lý mua hàng (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Giới thiệu về quản lý mua hàng trong chuỗi cung ứng, quá trình mua hàng, các chính sách và thủ tục mua hàng, tích hợp công tác mua hàng để tạo ra thế mạnh cạnh tranh, vai trò mua hàng trong tổ chức, đánh giá và lựa chọn các nhà cung cấp, quản lý chất lượng các nhà cung cấp, quản lý và phát triển các nhà cung cấp.	2
65	8207020	Quản lý marketing (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm: Các vấn đề chung về quản lý Marketing, chiến lược và kế hoạch Marketing, phân tích môi trường marketing, các mô hình và phương pháp xây dựng chiến lược Marketing, chiến lược và quản lý sản phẩm, tuyển dụng và quản lý lực lượng bán hàng, khuyến khích và quảng bá sản phẩm, đánh giá chiến lược Marketing.	2
66	8207037	Quản lý dự án (0*)	Tiếng Việt	Nội dung học phần Quản lý dự án cung cấp cho học viên kiến thức bao gồm: Giới thiệu các vấn đề cơ bản về dự án, quy trình quản lý dự án, cấu trúc phân công công việc và xây dựng cấu trúc công việc, ngân sách, tài chính cho dự án, lập kế hoạch và tiến độ dự án, tổ chức dự án, kiểm soát dự án, quản trị rủi ro của dự án, quản lý dự án với Microsoft Project.	2
67	8207016	Quản lý chất lượng (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Những vấn đề cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TQM, các công cụ trong quản lý chất lượng, các phương pháp cải tiến chất lượng, các phương pháp nâng cao chất lượng thiết kế, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000.	2
68	8207033	Quản trị kinh doanh quốc tế (0*)	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ bản bao gồm: Khái quát về kinh doanh quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế, các định chế và chủ thể trong kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh doanh tài chính tiền tệ quốc tế, kinh doanh các dịch vụ quốc tế, chiến lược kinh doanh quốc tế, đàm phán và giao dịch trong kinh doanh quốc tế.	2
69	8207035	Thực hành môn học QTDN	Tiếng Việt	<i>Nắm vững và vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích, đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể, trên cơ sở đó rút ra được những kiến thức, kỹ năng nghề trước khi ra trường.</i>	4
70	8208040	Thực tập tốt nghiệp	Tiếng Việt	Nắm vững và vận dụng được kiến thức bao gồm những nội dung kiến thức thực tế trong quá trình thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp nói chung, tài liệu hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo tốt nghiệp về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nghề kinh doanh về các lĩnh vực như quản trị kinh doanh, quản lý marketing, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, chi phí và giá thành...	4

71	8208037	Khoá luận tốt nghiệp	Tiếng Việt		10
		Cộng			128

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2018
TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

PGS.TS. Lê Anh Tuấn